

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ  
XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỌT NÁT NĂM 2026 TỪ NGUỒN QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO**

| TT | Xã/phường         | Số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn |         | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo | Hộ có hoàn cảnh khó khăn |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------|---------|----------|--------------|--------------------------|
|    |                   | Tổng cộng                                           | Xây mới | Xây mới  | Xây mới      | Xây mới                  |
| 1  | Phường Mỹ Hào     | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 2  | Phường Trần Lãm   | 3                                                   | 3       | 1        | 1            | 1                        |
| 3  | Phường Trà Lý     | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 4  | Xã Đại Đồng       | 2                                                   | 2       | 1        | 1            |                          |
| 5  | Xã Văn Giang      | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 6  | Xã Nghĩa Trụ      | 2                                                   | 2       |          | 1            | 1                        |
| 7  | Xã Hoàn Long      | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 8  | Xã Yên Mỹ         | 5                                                   | 5       | 3        | 2            |                          |
| 9  | Xã Việt Yên       | 3                                                   | 3       |          | 1            | 2                        |
| 10 | Xã Xuân Trúc      | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 11 | Xã Nguyễn Trãi    | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 12 | Xã Hồng Quang     | 2                                                   | 2       |          |              | 2                        |
| 13 | Xã Việt Tiến      | 4                                                   | 4       | 3        | 1            |                          |
| 14 | Xã Châu Ninh      | 9                                                   | 9       |          | 1            | 8                        |
| 15 | Xã Hoàng Hoa Thám | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 16 | Xã Tiên Hoa       | 4                                                   | 4       |          |              | 4                        |
| 17 | Xã Quang Hưng     | 2                                                   | 2       |          | 2            |                          |

| TT | Xã/phường         | Số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn |         | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo | Hộ có hoàn cảnh khó khăn |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------|---------|----------|--------------|--------------------------|
|    |                   | Tổng cộng                                           | Xây mới | Xây mới  | Xây mới      | Xây mới                  |
| 18 | Xã Đoàn Đào       | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 19 | Xã Tiên Tiến      | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 20 | Xã Quỳnh Phụ      | 1                                                   | 1       | 1        |              |                          |
| 21 | Xã A Sào          | 1                                                   | 1       |          | 1            |                          |
| 22 | Xã Minh Thọ       | 4                                                   | 4       | 2        | 1            | 1                        |
| 23 | Xã Phụ Dực        | 2                                                   | 2       | 1        | 1            |                          |
| 24 | Xã Đồng Bằng      | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 25 | Xã Quỳnh An       | 1                                                   | 1       | 1        |              |                          |
| 26 | Xã Tân Tiến       | 4                                                   | 4       | 2        | 2            |                          |
| 27 | Xã Ngự Thiên      | 13                                                  | 13      | 5        | 4            | 4                        |
| 28 | Xã Long Hưng      | 2                                                   | 2       | 1        |              | 1                        |
| 29 | Xã Diên Hà        | 3                                                   | 3       | 1        |              | 2                        |
| 30 | Xã Thần Khê       | 3                                                   | 3       |          | 2            | 1                        |
| 31 | Xã Lê Quý Đôn     | 3                                                   | 3       | 2        |              | 1                        |
| 32 | Xã Bắc Đông Hưng  | 4                                                   | 4       | 3        |              | 1                        |
| 33 | Xã Bắc Tiên Hưng  | 10                                                  | 10      | 4        | 2            | 4                        |
| 34 | Xã Đông Tiên Hưng | 4                                                   | 4       | 1        | 2            | 1                        |
| 35 | Xã Tiên Hưng      | 5                                                   | 5       |          | 1            | 4                        |
| 36 | Xã Nam Tiên Hưng  | 3                                                   | 3       | 2        | 1            |                          |

| TT | Xã/phường        | Số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn |         | Hộ nghèo | Hộ cận nghèo | Hộ có hoàn cảnh khó khăn |
|----|------------------|-----------------------------------------------------|---------|----------|--------------|--------------------------|
|    |                  | Tổng cộng                                           | Xây mới | Xây mới  | Xây mới      | Xây mới                  |
| 37 | Xã Nam Đông Hưng | 3                                                   | 3       | 2        |              | 1                        |
| 38 | Xã Đông Quan     | 1                                                   | 1       |          | 1            |                          |
| 39 | Xã Thái Thụy     | 7                                                   | 7       | 1        | 1            | 5                        |
| 40 | Xã Bắc Thụy Anh  | 3                                                   | 3       | 1        | 1            | 1                        |
| 41 | Xã Đông Thụy Anh | 2                                                   | 2       | 1        |              | 1                        |
| 42 | Xã Nam Thụy Anh  | 2                                                   | 2       | 1        | 1            |                          |
| 43 | Xã Bắc Thái Ninh | 1                                                   | 1       | 1        |              |                          |
| 44 | Xã Tây Thái Ninh | 2                                                   | 2       |          | 1            | 1                        |
| 45 | Xã Tiền Hải      | 7                                                   | 7       | 2        | 2            | 3                        |
| 46 | Xã Đông Tiền Hải | 5                                                   | 5       | 1        | 2            | 2                        |
| 47 | Xã Đồng Châu     | 1                                                   | 1       | 1        |              |                          |
| 48 | Xã Ái Quốc       | 4                                                   | 4       | 2        |              | 2                        |
| 49 | Xã Tây Tiền Hải  | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 50 | Xã Nam Cường     | 1                                                   | 1       | 1        |              |                          |
| 51 | Xã Nam Tiền Hải  | 7                                                   | 7       | 2        | 2            | 3                        |
| 52 | Xã Hưng Phú      | 1                                                   | 1       |          | 1            |                          |
| 53 | Xã Trà Giang     | 2                                                   | 2       |          | 1            | 1                        |
| 54 | Xã Bình Nguyên   | 1                                                   | 1       |          |              | 1                        |
| 55 | Xã Lê Lợi        | 1                                                   | 1       |          | 1            |                          |

| TT               | Xã/phường     | Số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn |            | Hộ nghèo  | Hộ cận nghèo | Hộ có hoàn cảnh khó khăn |
|------------------|---------------|-----------------------------------------------------|------------|-----------|--------------|--------------------------|
|                  |               | Tổng cộng                                           | Xây mới    | Xây mới   | Xây mới      | Xây mới                  |
| 56               | Xã Quang Lịch | 2                                                   | 2          |           | 1            | 1                        |
| 57               | Xã Vũ Quý     | 2                                                   | 2          |           |              | 2                        |
| 58               | Xã Hồng Vũ    | 3                                                   | 3          |           | 3            |                          |
| 59               | Xã Bình Thanh | 2                                                   | 2          | 1         | 1            |                          |
| 60               | Xã Vạn Xuân   | 6                                                   | 6          |           | 3            | 3                        |
| 61               | Xã Thụ Trì    | 3                                                   | 3          |           | 1            | 2                        |
| 62               | Xã Tân Thuận  | 1                                                   | 1          | 1         |              |                          |
| 63               | Xã Thụ Vũ     | 2                                                   | 2          | 2         |              |                          |
| 64               | Xã Vũ Tiên    | 1                                                   | 1          |           |              | 1                        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |               | <b>183</b>                                          | <b>183</b> | <b>54</b> | <b>50</b>    | <b>79</b>                |